| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 - SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 135/2026/HS-ST
Ngày 14 -4-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA**

**Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Như Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thành Vương và ông Trần Chinh Chiến.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

**Tại điểm cầu thành phần phân trại tạm giam Vân Hồ, thuộc Công an tỉnh** S.

- Đại diện Viện kiểm sát: Ông Đỗ Tràng D – **Kiểm sát viên.**

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Trọng Đ.

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hạng A N, Đặng Thế V.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần phân trại tạm giam Vân Hồ - Công an tỉnh S xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2026/TLST- HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2026/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

*Kiều Duy* K, sinh ngày 24/02/1994, tại huyện M, tỉnh Sơn La ( nay là xã C, tỉnh Sơn La);

Nơi thường trú: Tiểu khu D, xã C, tỉnh Sơn La. La.

Nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đ1, sinh hoạt tại Chi bộ Công ty Cổ phần C, trực thuộc Đảng ủy xã C, tỉnh Sơn La ( đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 06 – QĐ/UBKTĐU, ngày 05/01/2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã C, tỉnh Sơn La).

Con ông Kiều Văn L, con bà Trần Thị H (Đều đã chết).

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2025 tại phân trại tạm giam Khu vực Vân H1, Sơn La đến nay. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần có mặt.

*NỘI DUNG VỤ ÁN:*

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như* sau:

Hồi 21giờ 30 phút ngày 26/12/2025, tổ công tác Công an xã C, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu F, xã C, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với Kiều Duy K đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện Kiều Duy K đang cầm trong lòng bàn tay trái 01 túi ni lon màu hồng, bên trong chứa 08 (tám) viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là Methamphetamine. K khai nhận đó là ma túy của K cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc ma túy K khai: Bản thân K nghiện chất ma túy, khoảng 21h ngày 26/12/2025 K đi bộ từ nhà đến khu vực tiểu khu F, xã C mục đích tìm mua ma túy về sử dụng, trên đường đi K đã gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 08 viên H2 phiến với giá 500.000đ, sau khi mua được ma túy K cầm về, trên đường về thì bị phát hiện bắt giữ.

Căn cứ hành vi vi phạm của Kiều Duy K, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng để điều tra, làm rõ.

Ngày 26/12/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã tiến hành xác định cân tịnh khối lượng 08 viên nén màu hồng thu giữ của Kiều Duy K được 0,76 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký *hiệu* K.

Tại kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của phòng K1 Công an tỉnh S kết *luận: "**Mẫu** ký hiệu K gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,76 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,76* gam; loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra Kiều Duy K khai nhận như quá trình bắt giữ, không phát sinh tình tiết mới.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Sơn La truy tố bị can Kiều Duy K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kiều Duy K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Kiều Duy K từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có viền xanh đỏ do bưu điện V1 phát hành được dán kín lại, mặt trước *phong bì ghi: "Vật chứng* còn lại vụ *Kiều Duy K, bắt ngày 26/12/2025 (Gồm: Một* gói nilon màu hồng)". Trên giấy niêm phong số 018834 do Công an tỉnh S phát hành.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm **nhẹ hình** *phạt.*

*NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:*

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử* nhận *thấy như sau:*

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện *đều hợp pháp.*

*[2]* Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Kiều Duy K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy của bị cáo bị tổ công tác Công an xã C, tỉnh Sơn La thu giữ vào ngày 26/12/2025 có nguồn gốc do bị cáo mua được của một đàn ông dân tộc Mông, không quen biết được 08 viên Hồng phiến được gói bằng giấy ni lon màu hồng với giá 500.000đ mục đích mang về sử dụng.

Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã C lập vào hồi 21h 40 phút phút ngày 26/12/2025; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, bản kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của phòng K1 Công an tỉnh S.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Kiều Duy K là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 26/12/2025 bị cáo đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,76 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và *phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.*

*[3] Về* tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại *điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ* luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không áp *dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là* phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư có viền xanh đỏ do bưu điện V1 *phát hành được dán kín* lại, mặt trước *phong bì ghi:* "*Vật chứng còn lại vụ Kiều* Duy K, bắt ngày 26/12/2025 (Gồm: Một gói nilon màu hồng)". Trên giấy niêm phong số 018834 do Công an tỉnh S phát hành. Xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng do đó cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 *Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu* tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác: Cùng ngày 26/12/2025 ngay sau khi bị bắt, Công an xã C đã tiến hành Test ma túy với Kiều Duy K cho kết quả âm tính với chất ma túy, tiến hành xác minh Kiều Duy K không thuộc diện nào theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không *đề cập đến vấn đề xử lý* là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với *bị cáo 45 ngày để* **đảm bảo thi** hành án **hình sự.**

**Vì các lẽ** trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Kiều Duy K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Kiều Duy K 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị **cáo 45 ngày để đảm bảo thi** hành án hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều **106** Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư có viền xanh đỏ do bưu điện V1 *phát hành được dán kín* lại, mặt trước *phong bì ghi:* "*Vật chứng còn lại vụ Kiều* Duy K, bắt ngày 26/12/2025 (Gồm: Một gói nilon màu hồng)". Trên giấy niêm phong số 018834 do *Công an tỉnh S phát hành.*

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:153/BBVC-THA ngày 08* tháng 4 *năm 2026 giữa* cơ *quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S và* **phòng thi hành án** dân sự Khu vực 6 – Sơn La).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án *phí, lệ phí Tòa* án: Bị cáo phải chịu là 200.000 **đồng (Hai trăm nghìn đồng**) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 14/4/2026).

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND khu vực 6 - Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Đỗ Như Khánh**